

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
The University of Danang - University of Technology and Education

KỶ YẾU
HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI
TRONG CÔNG TRÌNH XANH, LẦN THỨ 7

PROCEEDINGS OF THE 7th INTERNATIONAL SCIENTIFIC CONFERENCE ON
APPLYING NEW TECHNOLOGY IN GREEN BUILDINGS

ATIGB 2022

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	i
Overall assessment and key indicators of innovation capacity in information technology companies	1
Quoc Huy Nguyen - Hau Ngoc Tran - Duc Hoang Chu	
Investigate the salinity stress tolerance of water lettuce (<i>Pistia stratiotes</i>)	
Sy Toan Nguyen - Thi Thuy Luong Nguyen - Thuc Nguyen Vu Nguyen - Thi Nhi Huynh - Kim Soan Doan - Nhu Y Nguyen - Hong Hanh Do - Thi Yen Anh Tran - Duc Tam Le - Thi Dong Phuong Nguyen	9
Research of chemical constituents from the wood of <i>dalbergia tonkinesis</i>	
Nhan Ngu Truong - Ba Phong Truong - Thi Thuy Loan Le - Thi Thuy My Dang - Thi Bích Hanh Dam	13
A Framework for simulation and testing of UAVS structure and algorithms	
Thi Van Tran - Dang Khoa Nguyen - Manh Hung Ha - Duy Duong Pham - Minh Huy Le - Duc Dai Pham	19
A Study on the pile group factor estimated by settlement	
Tham Hong Duong	23
Several green-physicochemical solutions to modify the wettable surface and droplet manipulation on textiles for fog harvesting	
Luc The Nguyen - Bai Zhiqing - Thi Thanh Nhan Nguyen - Hoang Luu - Thuy Hang Le - Kien Chung Cao - Thi Nhung Nguyen - Thi Thuy Duong - Thi Hoa Nguyen - Trung Tran - Zhang Bin - Guo Jian Sheng	29
Applying computer vision for inspecting quality of bottle and foreign object detection	
Dang Hieu Truong - Kim Anh Nguyen - Thi Thanh Van Phan	34
Modeling and analysis of the level of Auto-Oscillation of the tool head during turning of C45 steel and TI-6AL-4V alloy based on deform 3D and Matlab/Simulink programs	
Thanh Hung Dao	41
Tổng hợp và đặc trưng tính chất phức hợp tinh dầu bạc hà - β -Cyclodextrin <i>Preparation and characterization of peppermint essential Oil/β-Cyclodextrin inclusion complex</i>	48
Phan Chi Uyên - Huỳnh Văn Trường - Đỗ Phú Hiếu - Nguyễn Công Vinh - Huỳnh Ngọc Bích - Mai Thị Phương Chi - Nguyễn Thị Trung Chinh - Nguyễn Hồng Sơn	
Phân tích và so sánh robot lai kiểu 3RPS-DT và DT-3RPS <i>Analysis and comparison of two hybrid robots 3RPS-DT and DT-3RPS</i>	53
Nguyễn Phú Sinh - Võ Quang Trường	
Mô hình tư vấn học tập thông minh ứng dụng hệ hỗ trợ ra quyết định <i>Intelligent Learning Advisory Model Applied Decision Support System</i>	60
Nguyễn Tấn Thuận - Đỗ Phú Huy - Phạm Thị Trà My	

<p>Ứng dụng hệ thống Tcom-Home trong xử lý chất thải rắn hữu cơ đô thị Thành phố Đà Nẵng</p> <p><i>Application of Tcom-Home Composting model in urban organic solid waste treatment in Da Nang city</i></p> <p>Nguyễn Duy Bảo - Takeshi Fujiwara - Misuzu Asari - Lê Đình Cường - Phạm Phú Song Toàn</p>	67
<p>Màng hạt - Nano bạc đơn giản được sử dụng cho lớp điện cực trên của pin mặt trời Perovskite</p> <p><i>The Simple Silver Nanoparticle Film Used for Top Electrode of Perovskite Solar Cells</i></p> <p>Trịnh Xuân Long - Nguyễn Văn Minh</p>	73
<p>Thiết kế và lắp đặt hệ thống phanh chống bó cứng (ABS) kết hợp với hệ thống phanh tái sinh trên xe Honda Lead 110CC</p> <p><i>Design and install anti-lock braking system (ABS) combined with regenerative braking system on 110cc Honda Lead motorcycle</i></p> <p>Nguyễn Lê Châu Thành - Bùi Văn Ga - Lê Văn Tụy - Nguyễn Minh Tiến - Phùng Minh Tùng - Ngô Tấn Thống</p>	79
<p>Mô hình hóa vết nứt bằng phương pháp phần tử hữu hạn mở rộng và phương pháp phủ hữu hạn</p> <p><i>Crack modeling by using extended finite element method and finite cover method</i></p> <p>Trần Anh Quang</p>	85
<p>Dấu ấn thương cảng trong sự hình thành cấu trúc không gian của trung tâm đô thị Đà Nẵng</p> <p><i>Trade port imprint in the formation of spatial structure of Da Nang urban center</i></p> <p>Võ Thị Vỹ Phương</p>	90
<p>Ước lượng nhanh vị trí và hướng của biến quán tính gắn trên khung tập đi</p> <p><i>Fast estimate the position and attitude of inertial sensor fixed to a walker</i></p> <p>Phạm Duy Dũng - Vũ Hữu Công - Phan Ngọc Kỳ - Nguyễn Đăng Khoa - Phạm Thanh Phong</p>	96
<p>Ứng dụng bản sao số cho điều khiển và quản lý giao thông trong điều kiện đô thị Việt Nam</p> <p><i>Applying on the digital twin for traffic control and management in urban conditions in Vietnam</i></p> <p>Phan Cao Thọ - Nguyễn Văn Tê Rôn - Trần Hoàng Vũ</p>	103
<p>Xây dựng mô hình ổn định quả bóng trong ống khí bằng thuật toán PID</p> <p><i>Development of a test bench of the ball in the air tube system using PLC and the auto-turning PID algorithm</i></p> <p>Nguyễn Văn Nam</p>	109
<p>Thiết kế và thực nghiệm xác minh hệ thống tiếp đất bổ sung cho trạm biến áp</p> <p><i>Design and experience verification of additional earthing system for substation</i></p> <p>Lê Công Hân - Ngô Đức Kiên - Nguyễn Đắc Sang</p>	116
<p>Thiết kế và chế tạo thiết bị cắt phôi tự động</p> <p><i>Design and Manufacture automatic workpiece cutting equipment</i></p> <p>Huỳnh Hải - Nguyễn Thái Dương - Bùi Hệ Thống</p>	124

Thiết kế và chế tạo lò nung điện trở <i>Design and Manufacture of resistance furnace</i>	130
Nguyễn Thanh Tân - Nguyễn Thái Dương - Bùi Hệ Thống	
Nghiên cứu đặc tính điện tử của transistor hiệu ứng trường đơn lớp MoS ₂ <i>Research on electronic properties of monolayer MoS₂ field effect transistors</i>	135
Nguyễn Linh Nam - Nguyễn Thị Khánh Hồng	
Xây dựng công cụ hỗ trợ dự đoán chất lượng bề mặt đạt được khi gia công trên máy phay vạn năng <i>Building a tool to help predict the surface quality achieved when machining on a universal milling machine</i>	142
Nguyễn Phạm Thế Nhân - Nguyễn Đức Long	
Áp dụng mạng nơ ron tích chập để nhận diện biển số xe cho các nhà máy chế biến dăm gỗ <i>Using convolution neural network for license plate recognition at woodchips factories</i>	149
Đặng Phước Vinh - Hồ Nghĩa Khang - Đoàn Lê Anh	
Thiết kế hệ thống thông tin vô tuyến số qua sợi quang cho kết nối fronthaul của C-Ran tốc độ cao <i>Design of a digital radio-over-fiber communication system for high bitrate C-Ran fronthaul connection</i>	156
Trần Thị Thanh Thủy - Vũ Anh Đào - Nguyễn Thị Hằng Duy - Nguyễn Xuân Quyền - Trương Cao Dũng	
Bộ định tuyến hai mode ba cổng ra dựa trên ống dẫn sóng tinh thể quang tử có thể điều khiển được <i>Three-dimensional two-mode optical router based on controllable silicon photonic crystal waveguides</i>	164
Trương Cao Dũng - Chu Văn Cường - Dương Quang Duy - Nguyễn Văn Tài - Nguyễn Tường Thành	
Thiết kế hệ thống IoT giám sát nông nghiệp sử dụng công nghệ Lorawan <i>Designing IoT-Based agriculture monitoring system using Lorawan technology</i>	171
Chu Văn Cường - Nguyễn Quang Biên - Phạm Việt Hùng - Nguyễn Trọng Các - Chư Đức Hoàng - Trương Cao Dũng	

APPLYING COMPUTER VISION FOR INSPECTING QUALITY OF BOTTLE AND FOREIGN OBJECT DETECTION

Dang Hieu Truong
*Faculty of Electrical
 The University of Danang - University
 of Science and Technology
 Danang, Vietnam
 hieutd1@danavtc.edu.vn*

Kim Anh Nguyen
*Faculty of Electrical
 The University of Danang - University
 of Science and Technology
 Danang, Vietnam
 nkanh@dut.udn.vn*

Thi Thanh Van Phan
*Faculty of Electrical and Electronic
 Engineering
 The University of Danang - University
 of Technology and Education
 Danang, Vietnam
 pttvan@ute.udn.vn*

Abstract: For manufacturers as well as consumers, a product with a defective bottle or the existence of foreign objects is unacceptable. This article refers to the application of computer vision as a field of artificial intelligence to the automatic of foreign object detection and the quality of bottle. The inspection is carried out at all areas including body, mouth and bottom of the bottle. For experiment of this research, the python programming language is incorporated with an open source library (OpenCV). The training of system must be ensured that computer vision works so that it is closest to human vision which means building on simulating how the human brain works, known as neural network. Input data after going through the preprocessing process will be measured and diagnosed by the computer based on the trained knowledge, thereby determining the quality of the current product. The results obtained will be shown on a Graphical User Interface to facilitate the extraction and operation.

Keywords: *Computer vision, OpenCV, Bottle inspection, Foreign object detection, Neural network.*

I. INTRODUCTION

The influence of foreign bodies in products can be very large and very negative, which is why manufacturers require strict inspections to promptly detect foreign objects and defects of the product. However, it is difficult to guarantee the reliability and adapt to the requirements of modern production lines using the traditional way of manual detection [1]. In addition, manual inspection by humans is increasingly revealing many disadvantages such as low stability depending on their health and psychophysiological factors, low performance, increased operating costs. Therefore, applying an automated inspection system will help solve these problems.

There are many technological solutions applied in the process of checking bottles today. If only to detect metal foreign bodies, one can use metal probes. If it is necessary to check for defects in body shape, cracks, defects, digital cameras are used at the locations to be checked,... each of those technology solutions usually only addresses a certain requirement [2,3]. There are

several surface defect detection algorithms such as: bottle mouth inspection based on the recommended ELM (Extreme Learning Machine) algorithm [4] and the detection rate can reach 99.41%; the classification of bottle defects and the recognition of bottle mouth defects by SVM (Support Vector Machine) [5] has a detection rate of 91.6%. In addition, there are many other techniques used such as the detection of bottle wall defects based on the Fuzzy C Means Clustering algorithm; detection of bottle bottom defects based on Wavelet transform; surface defect detection based on Blod analysis [6,7],... However, the use of these algorithms to check bottles is still difficult and difficult to apply directly in practice, especially for bottles with non-slip ribs at the bottom of the bottle. Therefore, in the defect recognition of bottle bottom, because the antiskid veins of bottle bottom influence the detection accuracy [1]. At the same time, if you want to process multiple requests at the same time, the greater the number of objects collecting input data, plus the processing of the algorithm becomes more complex. This makes the automated inspection system cumbersome, slow processing speed at high cost.

At present, some big companies such as Heuft, Kronen, Miho in Germany and Filtec in America, have made empty bottle inspection systems applicable to beverage and beer production lines [8]. The study of empty bottle inspection systems mainly focuses on how to improve the accuracy, speed and reliability of detection. However, these systems are only applicable to certain standards in the US and EU beer and beverage industries [8]. Such systems are difficult to apply in the beverage industry in Vietnam if it is not improved in algorithms and configurations.

To solve the problems as mentioned above, computer vision is a new field and has the ability to apply effectively in many different fields, especially the beverage industry. The application of computer vision and artificial intelligence integrated into the control system allows the creation of an intelligent control system. This system can receive images

obtained with multidimensional data sets for analysis and processing according to the intention set by humans. Work is started from the image preprocessing process; the results obtained will be measured and diagnosed by the computer by comparing with the "knowledge" that has been "trained", thereby identifying the object to be monitored. When "training" the system, it must ensure that computer vision works in a way that most closely resembles human vision. called Neural Networks. Convolutional Neural Networks (CNNs) are one of the most efficient models available today [11,13].

This paper focuses on the research and application of computer vision, artificial intelligence and integration into control systems to detect and remove glass bottles on the bottling line with defects (incompleteness on the body of the bottle, mouth and bottom of the bottle) and foreign objects that exist inside the bottle (e.g. pieces of metal, glass, mineral stone, wood, bone, hard plastic, rubber,...). The rest of the article is sorted as follows. Part II presents the application of computer vision to check the quality of bottles and detect foreign bodies in the body of bottles. Experimental model and experimental results of automated systems that automatically identify and remove defective glass bottles are presented in Part III. Part IV is the conclusion.

II. THE PROPOSED METHOD

CNNs are one of the most common deep Neural Networks [14]. The name derives from the fact that CNNs have the application of linear operations between matrices called convolutions. CNNs has multiple layers; including convolutional layer, non-linear layer, pooled layer, and fully connected layer [14]. In this study, CNNs were used to "train" the system to recognize the objects to be detected.

There are mainly two types of object detection methods that are based on CNNs: two-stage schemes (also named R-CNN series object detection) and one-stage schemes, where the two-stage schemes combine region proposals with the CNN network to detect objects. In the one-stage schemes, the object detection is transformed into a regression problem to perform end-to-end detection [9]. Although two-stage method has higher accuracy than one-stage method, the one-stage method has faster detection speed than two-stage method [10]. Many CNNs-based model architectures have been built, of which YOLOv5 is one of the new architectures, a new approach to object discovery [11]. The block diagram of the YOLOv5 architecture is presented in Fig. 1. This architecture has fast processing speed with high accuracy, suitable for object detection tasks in practice.

YOLOv5 has multiple versions, in this study selected the version with an inference rate per image

of 8.2 ms and the mean average precision value of 45.2 mAP. The system is planned to be built with two checking chambers, the first has 3 cameras to check for cracks on the bottle; the checking chamber 2 includes a camera to check for bottle bottom faults, bottle mouth faults and foreign objects. The actuators are connected to the microcontroller circuit linked to the computer to control the entire operation of the system. Fig. 2 shows the overall connection diagram of the system, and Fig. 3 shows the design diagram of the experimental model.

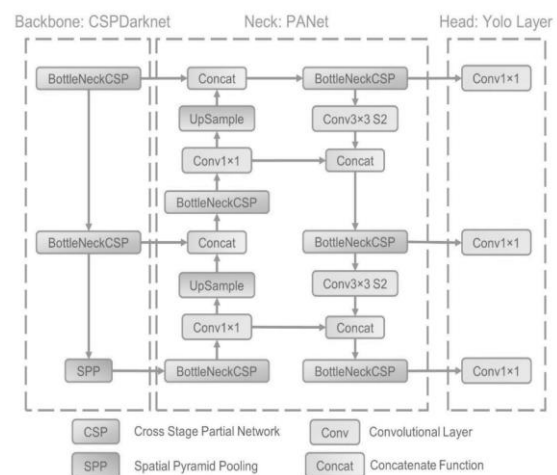


Fig. 1. The network architecture of YOLOv5. It consists of three parts: (1) Backbone: CSPDarknet, (2) Neck: PANet, and (3) Head: Yolo Layer. The data are first input to CSPDarknet for feature extraction, and then fed to PANet for feature fusion. Finally, Yolo Layer outputs detection results (class, score, location, size) [12]

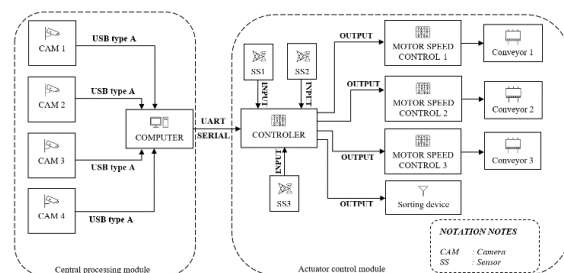


Fig. 2. Connection diagram of the system

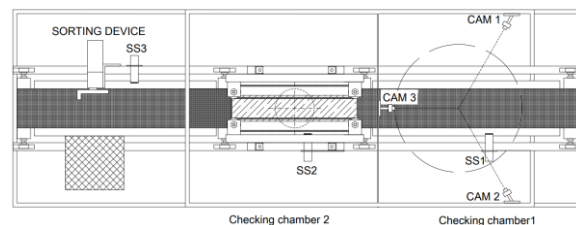


Fig. 3. Design diagram of the empirical model

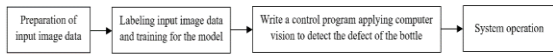


Fig. 4. Stages of implementation of the study

To train the system, we must first prepare an input data source consisting of 2500 images of bottles to be tested, the size of each image is 640 x 480 pixels, divided into two datasets for two checking chambers. This is an extremely important step and has a great impact on the accuracy of the system. The more different images of the subject are used for training, the more "intelligent" the system after training will be, from which it is easier to "see" the object during operation. An overview of the stages of the study is shown in Fig. 4. The images data will be labeled before being included in training for the model. The experimental model has two checking chambers. Checking chambers 1 has two layers of labels built, including: "chai" and "nut_vo"; checking chamber 2 has three layers of labels: "mieng_chai", "di_vat" and "bien_dang". Labeling is required to ensure that the bounding box covers just enough around the object to be detected, helping to increase the accuracy of the object detection process. After being labeled, the dataset is fed into training the model. The experimental process shows that the more repetitions of training, the higher the ability to accurately identify the object, and with the number of repetitions of 300 times or more, the ability to accurately identify the object does not change too much. Fig. 5 shows the model's training.

Epoch	gpu_mem	box	obj	cls	Labels	img_size
228/299	11.66	0.01364	0.01037	0.009543	125	640: 100% 54/54 [00:35<00:00, 1.511t/s]
Class	Images	Labels	P	R	mAP@.5	mAP@.5-.95: 100% 3/3 [00:02<00:00, 1.321t/s]
all	126	381	0.931	0.887	0.879	0.704
Epoch	gpu_mem	box	obj	cls	Labels	img_size
221/299	11.66	0.01353	0.01006	0.006469	109	640: 100% 54/54 [00:36<00:00, 1.491t/s]
Class	Images	Labels	P	R	mAP@.5	mAP@.5-.95: 100% 3/3 [00:02<00:00, 1.491t/s]
all	126	381	0.935	0.88	0.872	0.696
Epoch	gpu_mem	box	obj	cls	Labels	img_size
222/299	11.66	0.01371	0.01043	0.006269	105	640: 100% 54/54 [00:37<00:00, 1.441t/s]
Class	Images	Labels	P	R	mAP@.5	mAP@.5-.95: 100% 3/3 [00:02<00:00, 1.481t/s]
all	126	380	0.935	0.878	0.872	0.693

Fig. 5. Model training process

```

void loop()
{
  analogWrite(LPWM, 240);
  analogWrite(RPWM1, 150);
  if (digitalRead(CB1) == 0)
  {
    if (lock == 0)
    {
      lock = 1;
      delay(750);
      analogWrite(RPWM1, 0);
      delay(300);
      Serial.println(1);
      lock = 0;
      delay(3000);
      analogWrite(RPWM1, 150);
    }
    lock = 0;
  }
}
    
```

Fig. 6. Codes in microcontroller circuitry

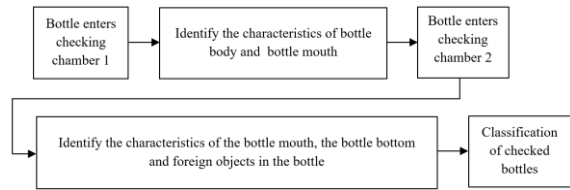


Fig. 7. System's operation progress

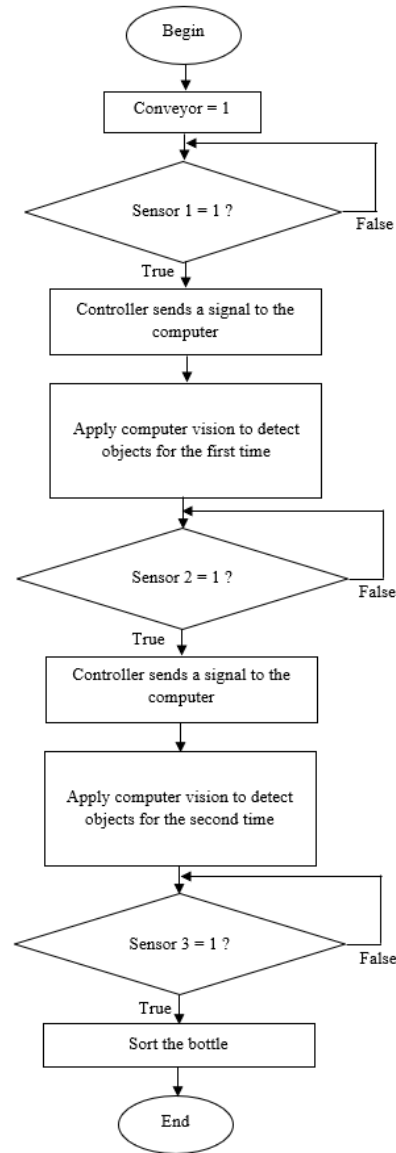


Fig. 8. Flowchart algorithm of the system

The results obtained from the training are used as a data source for the inspection of the bottle. The system is controlled through programming programmed in the microcontroller circuit and on a computer. Fig. 6 shows a program segment programmed in a microcontroller circuit. The programming language used to build computerized control programs is Python, which uses computer vision command

libraries to build a flexible, fast, and accurate control algorithm. An overview diagram of the system's operational progress is shown in Fig. 7, and the proposed algorithmic diagram to perform this work is shown in Fig. 8.

One of the most used libraries in the control program is the open source OpenCV-Python library, abbreviated under the name "cv2", commands that manipulate images applied from this library. Fig. 9 and Fig. 10 show the commands used in Python.

In our study, the images collected from the cameras are RGB color images, converted to grayscale image format during image preprocessing, to help clarify object contours and features to be extracted, thereby overcoming the problem of missing small objects. To accurately detect errors, it is recommended that the diagnostic process be repeated twice for one bottle. The detected object will be marked with bounding boxes and the class name of the corresponding error. After the bottle is diagnosed, the obtained result contains many parameters, the program will extract the error code characteristic parameter to determine the fault nature of the bottle. If the bottle is defective, the bottle identifier will be updated to a vector of dimensions (1 x N), where N is the number of detected defective bottles, to serve the process of classifying the bottles after inspection. .

The bottle sorting stage after being diagnosed is a combination of a computer and a microcontroller circuit. Both of these components are set at a data rate of 9600 bps, communicating through the serial communication port. Corresponding to each task is a separate code used for communication, accompanied by a "key code" to determine the correct time of data transmission, avoiding the case of transmission at the wrong time or uncontrollable batch transmission.

Because the system has a combination of multiple cameras, the data processing process on the computer needs to apply threading techniques to be able to collect data simultaneously. Fig. 11 shows the application of threading techniques in this study.

The results of the inspection are presented on the graphical user interface as shown in Fig. 12 to make it more convenient for the operation process. To perform this step, the image frame coordinates parameter is extracted as a "Records", and the collected image must be converted to the Python Imaging Library (PIL) domain before being displayed to the GUI for the reason that GUI design support commands are only compatible with PIL images.

```
import threading
import cv2
import torch
import time
import serial
import numpy as np
import pandas as pd
from tkinter import *
from threading import Thread
```

Fig. 9. Declare some libraries that use python programming language

```
cv2.rectangle(im0, (x1, y1), (x2, y2), (255, 255, 255), 2)
cv2.putText(im0, name, (x1 + 3, y1 - 10), cv2.FONT_HERSHEY_DUPLEX, 1,
(255, 255, 255), 2)
```

Fig. 10. Application library "cv2"

```
detections_img0 = model(im0, size=640)
detections_img1 = model(im1, size=640)
detections_img2 = model(im2, size=640)
anh1 = threading.Thread(target=in_anh1(detections_img0, im0))
anh2 = threading.Thread(target=in_anh2(detections_img1, im1))
anh3 = threading.Thread(target=in_anh3(detections_img2, im2))
anh1.start()
anh2.start()
anh3.start()
```

Fig. 11. Apply threading techniques

```
lable_1 = Label(root, text = "cam 1")
lable_2 = Label(root, text = "cam 2")
lable_3 = Label(root, text = "cam 3")
lable_4 = Label(root, text = "cam 4")
```

Fig. 12. Create the Graphical user interface

III. EXPERIMENTS

After the experimental implementation process, we have successfully built a model, meeting the requirements of the study. The operation of the system achieves positive results with high accuracy, the ability to detect objects accurately. The training was repeated 300 times, with 290 layers of the YOLOv5 model, each time 16 data images were included in the training simultaneously, resulting in batches of post-training data stored for the operation of the system. Fig. 13 shows batches of data obtained after training. Fig. 14 and Fig. 15 represent the experimental model we designed. Fig. 16 shows the results shown on the graphical user interface, and Fig. 17 is a composite of the labels assigned to the object.



Fig. 13. Illustration of trained data batch

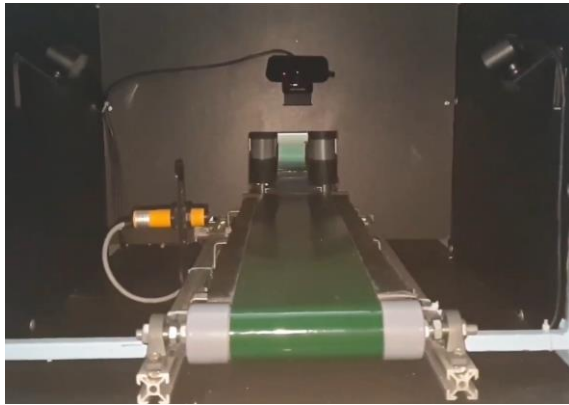


Fig. 14. Checking chamber 1

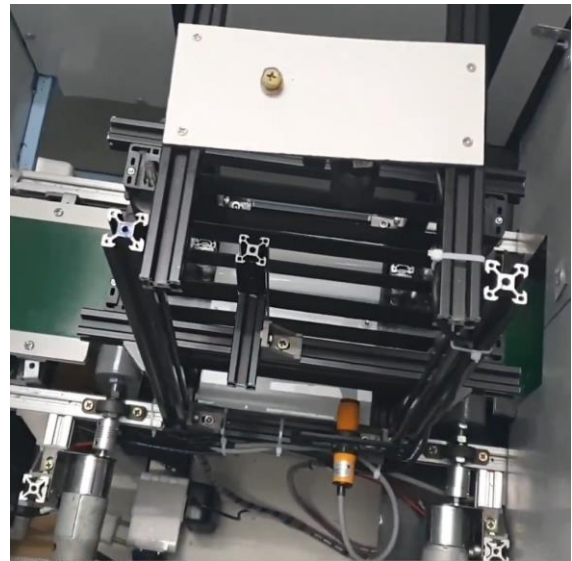


Fig. 15. Checking chamber 2

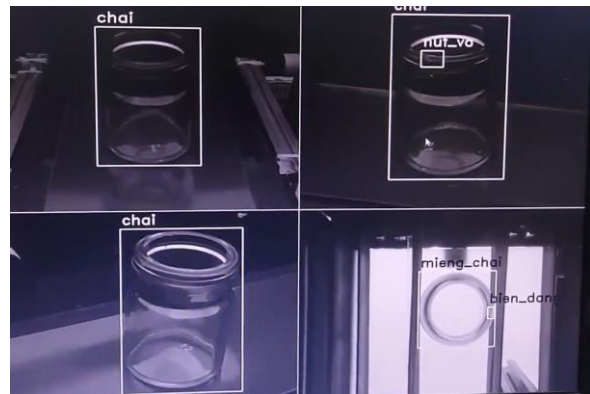


Fig. 16. Results displayed on GUI

Note that previous algorithms mainly only detected errors on the surface of the bottle, but in this study, with the transparent bottle object, the system was able to detect errors not only on the surface but also inside the material that makes up the bottle, with test speed for a fast object, can achieve up to 18ms. At the same time, this is a non-destructive inspection process, which will ensure the safety of the inspected object, suitable for all professions, especially in the production of food and beverages.

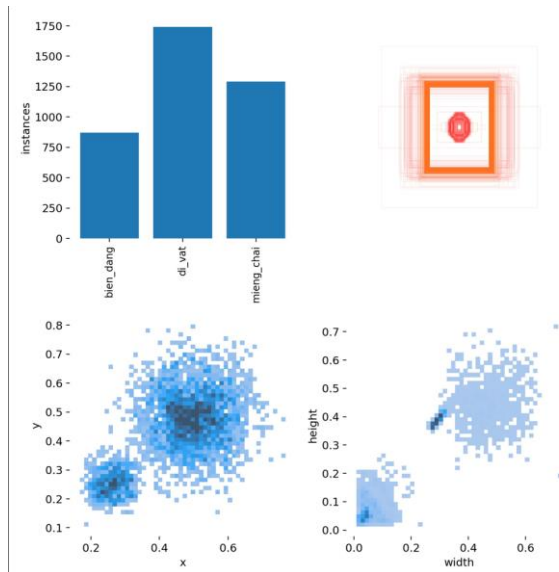


Fig. 17. The labels of the training process

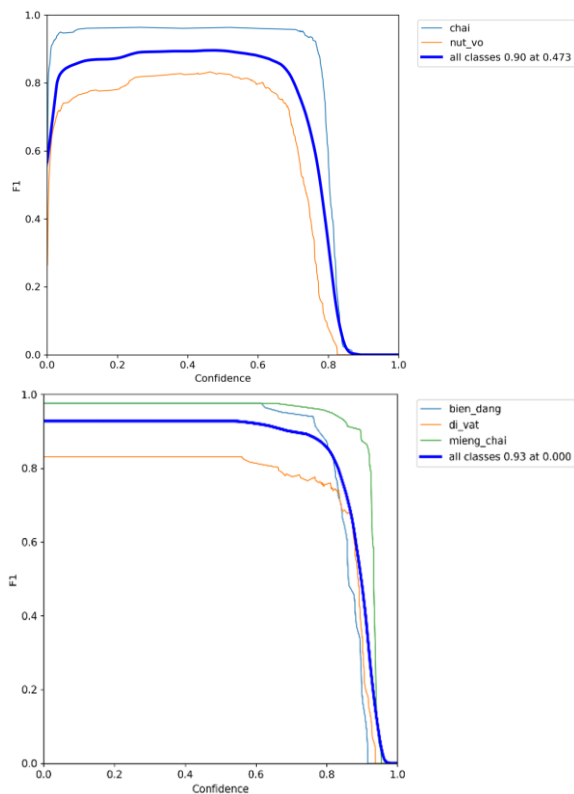


Fig. 18. F1_curve

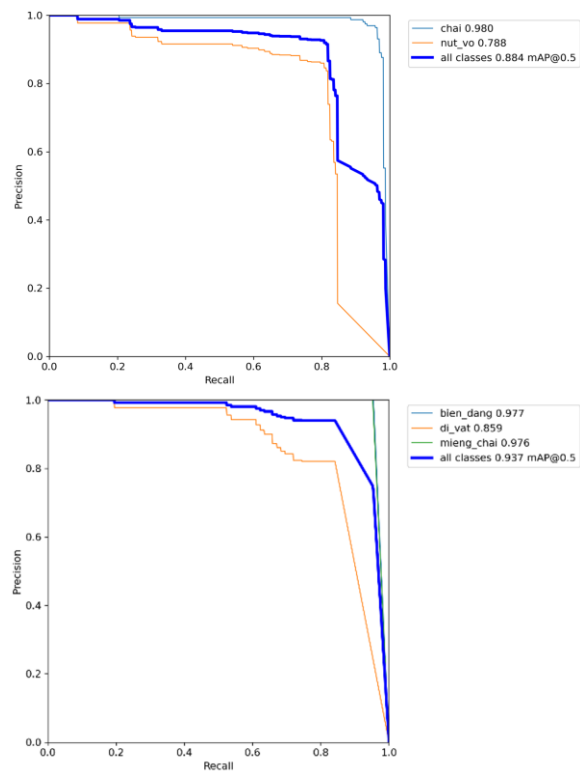


Fig. 19. PR_curve

According to the F1_curve graph in Fig. 18 as can be seen, for the test training in checking chamber 1, in the confidence interval from 0.05 to 0.85, the value of F1 is maintained at a high level above 0.8 (for all classes), and reaches a maximum value of 0.90; for the test training stage in checking chamber 2, in the confidence interval from 0.0 to 0.95, the value of F1 is maintained at a high level above 0.8 (for all classes), and reaches a maximum value of 0.93, proving that the efficiency of the achieved model is high and is maintained in a large confidence interval.

On the other hand, on the graph PR_curve in Fig. 19 showing a correlation between precision and recall shows that precision remains high as recall increases despite changes in confidence thresholds over a wide range. The mean average precision value (mAP) at the Intersection Over Union (IoU) threshold of 0.5 was achieved at 0.884 for identification in checking chamber 1 and 0.937 for identification in checking chamber 2, respectively, which is a high result demonstrating the high accuracy of the entire system.

IV. CONCLUSION

Inspecting the quality of bottle and foreign object in bottle is one of the important stages in modern production lines, it has a direct impact on the speed, accuracy and productivity of the whole factory. This report studies the application of computer vision to the inspection process, so that it is possible to

comprehensively inspect the areas of the bottle in the same stage, helping to shorten working time as well as minimize the layout of space in the actual factory.

To do this, it is important first that the data source used for the "training" process be carefully selected so that it contains all the situations in which the object

occurs. After the model is trained, it is necessary to extract the appropriate characteristic parameters for each task. The experimental results show that the algorithm proposed in this paper can improve the efficiency and accuracy of detecting defects and foreign bodies in bottles and can be applied in practice.

Engineering, Shandong University, Ji'nan, China, Research and implementation of machine vision technologies for empty bottle inspection systems, 2018.

- REFERENCES**
- [1] Bin Huang, Sile Ma, Yufeng Lv, Hualong Zhang, Chunming Liu and Huajie Wang, *School of control science and engineering*, Shandong University 17923, Jingshi Road, Ji'nan, China, Research on Bottom Detection in Intelligent Empty Bottle Inspection System, 2013.
 - [2] Jianxin YIN, Hengnian QI, Hailin FENG, et al. *A method for wood surface defect detection based on mixed texture features*. Journal of Zhejiang A & F University. 2011; 28(6): 937-942.
 - [3] Chao Gao, Xinke Li, Yongcai Guo, et al. *Machine vision detecting system for bridge cable defect*. Sciencepaper Online. 2011; 6(10): 775-780.
 - [4] Muxing Li, Zhihong Huang, *Research on beer bottle defect detection method based on extreme learning machine*, *Comput. Technol. Automat* 35(4)(2016) 117–120.
 - [5] Zhihong Huang, Jianxu Mao, Yaonan Wang, et al., *Research on beer bottle defect classification detection method based on machine vision*, *J. Electr. Meas. Instrum.* 30 (6) (2016) 873–879.
 - [6] Meihong SHI, Wenguang WANG. *Fabric Defect Detection Algorithm Based on Blob Algorithm*. *Modern Electronics Technique*. 2010; 24: 29-32.
 - [7] Min XU, Wanyou TANG, Qianli MA, et al. *Research of Printing Defect On-line Detection Based on Blob Algorithm*. *Packaging Engineering*. 2011; 32(9): 20-23.
 - [8] Bin Huang, Sile Ma, Ping Wang, Huajie Wang, Jinfeng Yang, Xinyi Guo, Weidong Zhang, Huiquan Wang, *School of Control Science and*
 - [9] Zhang H, Qin L, Li J, et al. *Real-Time Detection Method for Small Traffic Signs Based on Yolov3*. *IEEE Access*, 2020, 8: 64145 – 64156
 - [10] Jiang, Z., Zhao, L., Li, S., & Jia, Y. (2020). *Real-time object detection method for embedded devices*.
 - [11] Redmon, Joseph, et al. *"You only look once: Unified, real-time object detection."* Proceedings of the IEEE conference on computer vision and pattern recognition. 2016.
 - [12] Xu, R.; Lin, H.; Lu, K.; High, L.; Liu, Y. *A Forest Fire Detection System Based on Ensemble Learning*. 2021, 12, 217.
 - [13] Teja Kattenborn, Jens Leitloff, Felix Schiefer, Stefan Hinz, *Review on Convolutional Neural Networks (CNN) in vegetation remote sensing*, *ISPRS Journal of Photogrammetry and Remote Sensing*, Volume 173, March 2021, Pages 24-49
 - [14] S. Albawi, T. A. Mohammed and S. Al-Zawi, *"Understanding of a convolutional neural network,"* 2017 International Conference on Engineering and Technology (ICET), 2017, pp. 1-6, doi:10.1109/ICEngTechnol.2017.8308186.
 - [15] Huynh Nil Giang, Nguyen Kim Anh, Nguyen Khanh Quang, Linh Nguyen. *"An Inspection Robot for Detecting and Tracking Welding Seam"*. 978-1-6654-3405-8/21/\$31.00 © 2021 IEEE, in press.